

Số: 27/2025/QĐCNTTLH

MS, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lương Văn T và chị Lò Thị Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Lương Văn T và chị Lò Thị Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1987 và chị Lò Thị Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản VM, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Lò Thị Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh T, chị Th có 02 con chung là cháu Lương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/8/2009 và cháu Lương Khánh L, sinh ngày 24/8/2017. Anh T, chị Th thống

nhất giao cháu Lường Thị Ngọc M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lường Khánh L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cho đến khi các cháu M, cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Anh T, chị Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh T, chị Th được quyền thăm gặp con không ai được cản trở anh T, chị Th thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có
- Về các vấn đề khác: Không có

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã CV;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

